TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **228/**2017/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Đông, ngày 04 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 181/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: **Hồ Ngọc V**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Ngọc V và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Ngọc V và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Hồ Nguyễn Duy K, sinh

ngày 18/8/2013. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

+ Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; chị T và các thành viên gia đình chị T không được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh V tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 45004 ngày 24/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sư huyện Gò Công Đông. Hoàn lại anh V số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCĐ;
- CCTHADS huyện GCĐ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Thiền